

Số: 287/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 110; Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 89/2022/HNST ngày 18 tháng 01 năm 2022, giữa:

Người yêu cầu: Chị Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1984

Anh Trương Đình V, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Số 407 Quang Trung, Phường 1, quận G, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Bích T và anh Trương Đình V thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 83 do Ủy ban nhân dân phường 1, Quận G, Thành phố H cấp cho chị T và anh V vào ngày 18/6/2020 không còn hiệu lực).

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung : Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung : Không có.

5. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị T và anh V phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2021/0047668 ngày 10/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó chị T và anh V đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Bích T và anh Trương Đình V thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 83 do Ủy ban nhân dân phường 1, Quận G, Thành phố H cấp cho chị T và anh V vào ngày 18/6/2020 không còn hiệu lực).

-Về con chung: Không có

-Về tài sản chung : Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

-Về nợ chung : Không có.

2.Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị T và anh V phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2021/0047668 ngày 10/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó chị T và anh V đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND quận G;
- UBND phường 1, Q. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký đóng dấu)